

Số: /CTLAN-TTHT
V/v chính sách thuế GTGT

Long An, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Viet Fiber;
Mã số thuế: 1101744864;
Địa chỉ: Lô K02, đường Long Hậu, KCN Long Hậu, xã
Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Trả lời văn bản số 140524/VF/2024 ngày 14/5/2024 của Công ty TNHH Viet Fiber (gọi tắt là Công ty) về việc phúc đáp Công văn 2231/CTLAN-TTHT ngày 09/5/2024 của Cục Thuế tỉnh Long An. Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

+ Tại khoản 1 Điều 9 quy định

“Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

...

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan ...

+ Tại khoản 20 Điều 4 quy định

“ Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

20. ...

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu... ”.

- Căn cứ Điều 80 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ tài Chính quy định về thủ tục thuê kho bên ngoài DNCX để lưu giữ nguyên liệu, sản phẩm của DNCX, quản lý hải quan đối với hàng hoá đưa vào, đưa ra kho:

“Điều 80. Thủ tục thuê kho bên ngoài DNCX để lưu giữ nguyên liệu, sản phẩm của DNCX, quản lý hải quan đối với hàng hoá đưa vào, đưa ra kho

DNCX được quyền thuê kho trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và thuộc địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan quản lý DNCX để lưu giữ nguyên liệu, vật tư và thành phẩm phục vụ cho hoạt động sản xuất của chính DNCX, không thực hiện sản xuất tại kho thuê.

1. Thủ tục thuê kho bên ngoài để lưu giữ nguyên liệu, sản phẩm của DNCX

a) Điều kiện về kho:

a.1) Có tường rào cứng bao quanh, ngăn cách với khu vực bên ngoài;

a.2) Có camera giám sát liên tục tại cửa ra, vào và cơ quan hải quan được quyền tra cứu được hình ảnh khi cần thiết.

b) Trách nhiệm của DNCX:

DNCX gửi văn bản tới Chi cục Hải quan quản lý DNCX kèm theo thông tin về địa điểm, vị trí, diện tích, các điều kiện về cơ sở hạ tầng, cơ chế quản lý giám sát hàng hóa đưa vào, đưa ra kho, thời gian thuê kho;

c) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý DNCX:

Căn cứ đề nghị của DNCX, Chi cục Hải quan quản lý DNCX thực hiện kiểm tra hiện trạng kho, đối chiếu với điều kiện quy định tại điểm a khoản này để xem xét, quyết định cho DNCX được thuê kho bên ngoài DNCX hoặc báo cáo nếu vượt thẩm quyền.

2. Thẩm quyền xem xét, quyết định thuê kho bên ngoài DNCX:

a) Chi cục Hải quan quản lý DNCX có thẩm quyền quyết định việc thuê kho bên ngoài DNCX nếu kho DNCX thuê thuộc địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan quản lý DNCX;

b) Cục Hải quan có thẩm quyền quyết định việc thuê kho bên ngoài DNCX nếu kho DNCX thuê thuộc địa bàn quản lý của Cục Hải quan;

c) Tổng cục Hải quan có thẩm quyền quyết định việc thuê kho bên ngoài DNCX nếu kho DNCX thuê thuộc địa bàn quản lý của hai Cục Hải quan trở lên.

3. Quản lý đối với hàng hoá gửi vào kho thuê bên ngoài DNCX:

a) DNCX chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi hàng hóa đưa vào, đưa ra kho trên Hệ thống sổ kế toán và định kỳ vào ngày 15 của tháng đầu quý sau phải báo cáo qua Hệ thống tình trạng hàng hóa nhập, xuất, tồn kho cho Chi cục Hải quan

quản lý DNCX, trường hợp Hệ thống chưa hỗ trợ thì thực hiện báo cáo theo mẫu số 19/NXTK-DNCX/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Chi cục Hải quan quản lý DNCX thực hiện kiểm tra đột xuất tình trạng hàng hóa gửi kho khi có dấu hiệu nghi vấn hàng hóa gửi kho không đúng hoặc tự ý tiêu thụ nội địa hàng hóa gửi kho.”.

- Căn cứ khoản 2 khoản 10 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 quy định riêng áp dụng đối với khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất:

“Điều 26. Quy định riêng áp dụng đối với khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất

...

2. Trong khu công nghiệp có thể có các phân khu công nghiệp dành cho các doanh nghiệp chế xuất. Khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, phân khu công nghiệp dành cho các doanh nghiệp chế xuất được ngăn cách với lãnh thổ bên ngoài bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra, vào, bảo đảm điều kiện cho sự kiểm tra, giám sát, kiểm soát của cơ quan hải quan và các cơ quan chức năng có liên quan theo quy định áp dụng đối với khu phi thuế quan quy định tại pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

...

10. Trong trường hợp không đủ mặt bằng để bố trí kho lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động chế xuất của doanh nghiệp chế xuất trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, doanh nghiệp chế xuất được thuê mặt bằng ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế để thực hiện lưu giữ hàng hóa nếu đáp ứng được các điều kiện tại khoản 2 Điều này. Kho lưu giữ hàng hóa ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế được đưa vào sử dụng kể từ ngày được cơ quan hải quan có thẩm quyền xác nhận đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về hải quan.

Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày được cơ quan hải quan có thẩm quyền cho phép đưa vào sử dụng, doanh nghiệp chế xuất phải thông báo đến cơ quan đăng ký đầu tư việc bố trí kho ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế để lưu giữ hàng hóa và thực hiện việc điều chỉnh dự án đầu tư (nếu có) theo quy định của pháp luật về đầu tư.”.

- Căn cứ Công văn số 2231/CTLAN-TTHT ngày 09/5/2024 của Cục Thuế tỉnh Long An về việc chính sách thuế GTGT.

Theo trình bày, Công ty được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất có địa chỉ trụ sở tại Lô K02, đường Long Hậu, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Công ty ký hợp đồng thuê lại nhà kho của Công ty Cổ phần Đạt Thành tại Lô T-2A, đường số 4, KCN Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để làm kho lưu giữ hàng hóa cho hoạt động chế xuất của Công ty.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất (DNCX) không đủ mặt bằng để bố trí kho lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động chế xuất của Công ty thì Công ty được thuê mặt bằng ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế để thực hiện lưu giữ hàng hóa theo quy định khoản 10 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. Thủ tục để được thuê kho bên ngoài DNCX để lưu giữ nguyên liệu, sản phẩm của DNCX thực hiện theo quy định tại Điều 80 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty thuê kho bên ngoài để lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động chế xuất của Công ty tại Lô T-2A, đường số 4, KCN Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và được Chi Cục Hải Quan kiểm tra điều kiện về kho thuê theo Biên bản số 22/BB-BL ngày 25/03/2024; Công văn số 285/BL ngày 28/03/2024 về việc đồng ý cho Công ty thuê kho tại địa chỉ nêu trên, đây là thủ tục để Công ty đủ điều kiện thuê kho bên ngoài và chịu sự kiểm tra giám sát của Chi cục Hải quan.

Đối với dịch vụ cho thuê kho được cung cấp cho Công ty ở ngoài khu phi thuế quan và tiêu dùng ngoài khu phi thuế quan (tại Lô T-2A, đường số 4, KCN Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An) thì không thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn trả lời số 2231/CTLAN-TTHT ngày 09/5/2024 của Cục Thuế tỉnh Long An.

Cục Thuế trả lời cho Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC, TTKT1;
- Trang web Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT, LS.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Thị Thu Vân